

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2023/DS-PT
Ngày 28 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký Tòa án ghi phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng- Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 453/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2245/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông L W, sinh năm 1976;

Địa chỉ: khu nhà ở dịch vụ Đa Năng Sen Hồng, Quốc lộ 1A, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ VLP;

Địa chỉ: phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Ph - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Ái Quốc, Khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên

Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1993. Vắng mặt

Thường trú: huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- **Người kháng cáo:** Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ VLP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Bích H trình bày:

Vào tháng 5/2019, ông L W có góp vốn vào Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP (gọi tắt là Công ty) do bà Dương Thị Ph làm đại diện với số vốn tổng cộng là 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng Việt Nam), tương đương khoảng 447.000NDD (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn nhân dân tệ). Khi góp vốn do tin tưởng nhau nên không lập Hợp đồng góp vốn mà chỉ lập Giấy nhận góp vốn do Công ty đóng dấu xác nhận ngày 18/9/2019.

Quá trình góp vốn, theo yêu cầu của bà Phiến, ông L W đã chuyển tiền vào tài khoản của bà Ph 02 lần qua tài khoản Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 09/5/2019, ông L W nhờ ông Lê Mạnh H chuyển số tiền 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng Việt Nam) từ tài khoản của ông Hùng là số 19031952900866 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đến tài khoản của bà Ph số 181510101000187 tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

- Lần thứ 2: Ngày 10/5/2019, ông L W nhờ ông Lê Mạnh H chuyển số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng Việt Nam) từ tài khoản của ông Hùng là số 19031952900866 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đến tài khoản của bà Ph số 181510101000187 tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Số tiền trên là của ông L W, do ông L W không rành tiếng Việt nên bà đã nhờ bạn của bà là ông Lê Mạnh H đang có sẵn tiền trong tài khoản chuyển khoản cho bà Ph giữ.

Việc góp vốn có sự chứng kiến của 04 người là ông L W, bà Li Xue, ông Qiong Xuan và ông Que Tia Liang, sau đó bà Ph (là mẹ của bà Li Xue) đóng dấu Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP.

Từ khi góp vốn đến nay ông L W vẫn chưa được làm thành viên và không được tham gia quản lý điều hành công ty nên nay ông L W khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP phải trả lại cho ông số tiền 1.400.000.000đ nói trên, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn do ông Hoàng Võ Minh T và ông Trần Quốc Kh đại diện trình bày:

Từ trước đến nay, giữa ông L W và Công ty TNHH sản xuất Thương mại

dịch vụ VLP (gọi tắt là Công ty) không ký kết bất kỳ thỏa thuận góp vốn nào. Bên nguyên đơn cho rằng có góp vốn số tiền 1.400.000.000 đồng vào Công ty do bà Dương Thị Ph làm đại diện là không đúng.

Bà Ph thừa nhận ông L W có chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của bà Ph nhưng đó là tiền chuyển để trả nợ số tiền ông Bảo đã vay. Giữa ông Bảo và ông L W có mối quan hệ làm ăn với nhau như thế nào thì công ty không biết, số tiền này đã được ông Hùng chuyển khoản vào tài khoản của bà Phiến.

Việc thỏa thuận góp vốn mà nguyên đơn trình bày giữa 04 người là ông L W, bà Li X, ông Qiong Xu và ông Que Jia Li như thế nào thì Công ty cũng như bà Dương Thị Ph không biết. Ngoài ông L W thì 03 người còn lại theo thỏa thuận góp vốn là bà Li Xue, ông Qiong Xuan và ông Que Jia Liang đều không phải là thành viên cũng không làm việc tại Công ty. Công ty thừa nhận dấu mộc trên Giấy thỏa thuận nói trên là của Công ty nhưng bà Ph là đại diện theo pháp luật của Công ty không ký tên cũng không đóng dấu trên Giấy thỏa thuận này. Còn ai là người đóng dấu thì bà Ph không biết.

Vì vậy nay ông L W khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP phải trả lại cho ông số tiền 1.400.000.000đ nói trên, không yêu cầu trả lãi thì công ty không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Mạnh H trình bày:

Ngày 09/5/2019, bà Vũ Thị Bích H và ông L W nhờ ông chuyển hộ cho số tài khoản 181510101000187 tại Ngân hàng Eximbank (Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu) Hội sở tên chủ tài khoản là Dương Thị Ph số tiền 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng) theo mã bút toán FT19129128298601\BNK.

Ngày 10/5/2019, bà Vũ Thị Bích H và ông L W tiếp tục nhờ ông chuyển hộ cho số tài khoản 181510101000187 tại Ngân hàng Eximbank (Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu) Hội sở tên chủ tài khoản là Dương Thị Ph số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo mã bút toán FT19130601512705\BNK.

Ông xác nhận vào ngày 09/5/2019 và ngày 10/5/2019, ông có chuyển hộ bà Vũ Thị Bích H và ông L W vào số tài khoản 181510101000187 tại Ngân hàng Eximbank (Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu) Hội sở tên chủ tài khoản là Dương Thị Ph tổng số tiền 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng)

Do mối quan hệ giữa ông và bà H là bạn bè thân thiết nên ông đã giúp bà H và ông L W chuyển hộ số tiền trên vào số tài khoản theo toàn bộ yêu cầu và nội dung của bà H và ông L W cung cấp. Bà H nói cần gấp số tiền chuyển khoản để góp vốn vào công ty cho ông L W và lúc đó trong tài khoản của ông có sẵn tiền nên ông đã chuyển hộ. Do là bạn bè nên ông tin tưởng giúp nhau. Ông và bà H đã lập vi bằng vào ngày 27/11/2019 về việc ông có xác nhận rằng số tiền ông chuyển vào tài khoản của bà Dương Thị Phiến là tiền của bà H và ông L W. Ông

chỉ là người chuyển giúp bà H và ông L W theo yêu cầu và thông tin tài khoản do bà H cung cấp và bên phía bà Ph đã nhận được tiền. Ngoài ra, ông không biết gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L W về việc “Đòi tài sản”.

Buộc Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP phải trả cho ông L W số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông L W có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 08/12/2021, Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP có đơn kháng cáo với nội dung: Ngày 16/8/2018, ông Zhou LeiBao có vay của con gái bà Ph là Lý Tuyết 300.000 nhân dân tệ với lãi suất mỗi tháng là 12.000 nhân dân tệ. Ông Zhou LeiBao có làm ăn với ông L W nên có nhờ ông L W chuyển vào tài khoản cá nhân của giám đốc Công ty TNHH VLP là bà Dương Thị Ph số tiền 1.400.000.000đ để trả khoản nợ mà ông Zhou Lei Bao vay của bà Li Xue (Lý Tuyết). Việc giao trả tiền là quan hệ cá nhân không liên quan gì đến Công ty VLP. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên và xác định không có sự việc nguyên đơn góp vốn vào công ty mà đây là khoản tiền ông Zhou LeiBao nhờ nguyên đơn trả thay cho ông Bao và chuyển trả cho con bà Ph là Lý Tuyết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện Công ty Việt Long Phát có nhận của ông L W số tiền 1.400.000.000 đồng, phía nguyên đơn cho rằng là tiền góp vốn nhưng bị đơn không thừa nhận là góp vốn nhưng trên thực tế phía bị đơn có nhận khoản tiền này, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn Công ty VLP phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.400.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định là hợp lệ, yêu cầu kháng cáo của bị đơn được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38 ; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ VLP:

[4]. Ngày 09/5/2019, Ông L W nhờ ông Lê Mạnh H chuyển số tiền 1.300.000.000đ vào tài khoản bà Dương Thị Ph là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ VLP, đến ngày 10/05/2019, ông L W tiếp tục nhờ ông Lê Mạnh H chuyển số tiền 100.000.000đ cho bà Phiến. Như vậy, ông L W nhờ ông Lê Mạnh H thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của bà Ph tổng cộng 2 lần với số tiền 1.400.000.000 đồng, nội dung ghi là Tiền CT. Phía Nguyên đơn xác định số tiền 1.400.000.000 đồng được ông L W chuyển qua cho bà Dương Thị Ph là tiền ông góp vốn cho Công ty TNHH SXTMDV VLP để hợp tác đầu tư. Nguyên đơn cung cấp giấy xác nhận góp vốn số tiền là 447.000 NDD ghi ngày 18/9/2019, có dấu mộc của Công ty VLP và có chữ ký chứng kiến của ông L W, bà Li Xue, ông Qiong Xuan và ông Que Jia Liang. Xét giấy xác nhận ngày 18/9/2019 không có chữ ký xác nhận của giám đốc Công ty là bà Dương Thị Ph và quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không thừa nhận có sự hợp tác đầu tư giữa Công ty VLP với ông L W, phía nguyên đơn cũng không cung cấp được văn bản thỏa thuận thể hiện hai bên hợp tác đầu tư với nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có sự việc hợp tác đầu tư góp vốn giữa ông L W với Công ty VLP là có căn cứ, đúng sự thật khách quan.

[5]. Tại biên bản đối chất ngày 05/8/2020 đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định khi chuyển tiền cho bà Ph ông Hùng ghi nội dung chuyển tiền là “Tiền ct” có nghĩa là tiền góp vốn vào Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ VLP, còn đại diện ủy quyền của bị đơn xác định “Tiền ct” có nghĩa là cản trừ vì đây là số tiền ông Whou LeiBao (A Bảo) nợ tiền bà Phiến. Tuy nhiên, phí bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ VLP không xuất trình được chứng cứ về việc ông A Bảo nợ tiền của bà Phiến.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng khoản tiền 1.400.000.000 đồng này là nguyên đơn trả nợ thay cho ông A Bảo do ông A Bảo nợ tiền của bà Li Xue. Xét nội dung này Tòa án cấp sơ thẩm đã tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Như vậy, căn cứ giấy xác nhận góp vốn số tiền là 447.000 NDD ghi ngày 18/9/2019, có dấu mộc của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ VLP và phía Công ty cũng thừa nhận bà Ph giám đốc Công ty đã nhận 1.400.000.000 đồng từ ông L W. Do không có sự việc thỏa thuận góp vốn giữa các bên nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.400.000.000 đồng là có căn cứ.

[8]. Đại diện theo ủy quyền bị đơn cho rằng khoản tiền 1.400.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản cá nhân bà Phiến, không phải là tài khoản của Công ty nên Công ty không có trách nhiệm. Xét quan điểm này của đại diện ủy quyền là không phù hợp vì Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ VLP là Công ty TNHH Một thành viên, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ VLP trả cho ông L W 1.400.000.000 đồng là phù hợp.

[9]. Với các tài liệu chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[10]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

[11]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 166; Điều 427 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ VLP.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L W về việc đòi lại tài sản.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ VLP phải trả cho ông L W số tiền 1.400.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông L W có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ VLP không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ VLP phải chịu 54.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông L W số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 27.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003708 ngày 17/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Án phí dân sự phúc thẩm : Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ VLP phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm Công ty TNHH sản xuất thương mại Dịch vụ VLP đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000146 ngày 17/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- DS (3);
- Lưu VP(3), HS(2), 13b.(AN-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh